

Ngày 31/03/2025	11,100 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-0.9%	1.8%	0%

	2024	
ROE	10.0%	+/- YoY ▲ 3.6%

	Q1/25		
DT thuần	101	QoQ ▼ 137 ▼ 57.7%	YoY ▼ 71.0 ▼ 41.5%
	tỷ VNĐ		

	2024	
DT thuần	869	YoY ▲ 163 ▲ 23.1%
	tỷ VNĐ	

	Q1/25		
LN gộp	33.4	QoQ ▲ 18.2 ▲ 120%	YoY ▼ 6.80 ▼ 16.8%
	tỷ VNĐ		

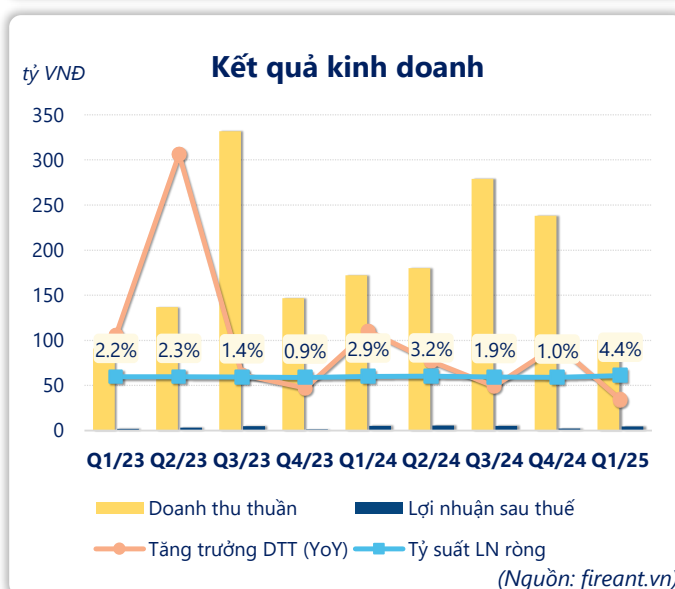
	2024	
LN gộp	132	YoY ▲ 10.0 ▲ 8.3%
	tỷ VNĐ	

	Q1/25		
LN thuần	5.43	QoQ ▲ 2.60 ▲ 91.8%	YoY ▼ 0.64 ▼ 10.6%
	tỷ VNĐ		

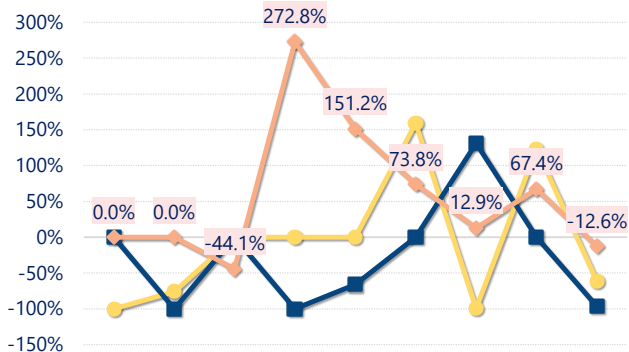
	2024	
LN thuần	22.6	YoY ▲ 8.90 ▲ 64.6%
	tỷ VNĐ	

	Q1/25		
LN sau thuế	4.43	QoQ ▲ 2.16 ▲ 95.0%	YoY ▼ 0.63 ▼ 12.5%
	tỷ VNĐ		

	2024	
LN sau thuế	18.3	YoY ▲ 7.10 ▲ 62.8%
	tỷ VNĐ	



Tăng trưởng lợi nhuận

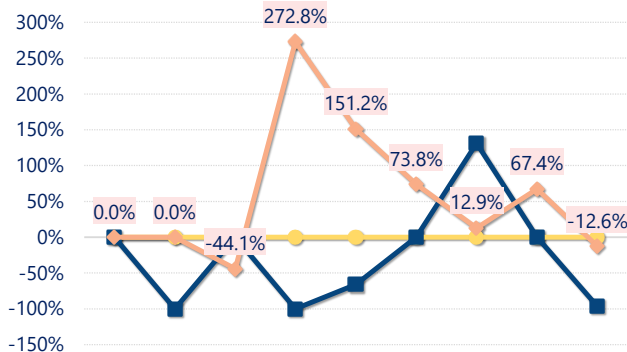


Q1/23 Q2/23 Q3/23 Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25

— Tăng trưởng LN thuần (YoY)
 — Tăng trưởng EBIT (YoY)
 — Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí

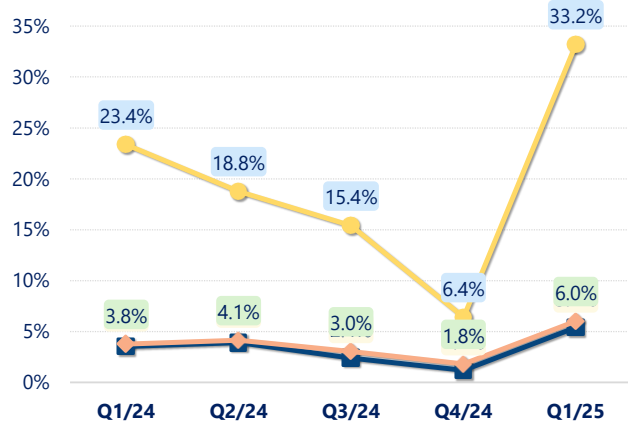


Q1/23 Q2/23 Q3/23 Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25

— Tăng trưởng CP lãi vay (YoY)
 — Tăng trưởng EBIT (YoY)
 — Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

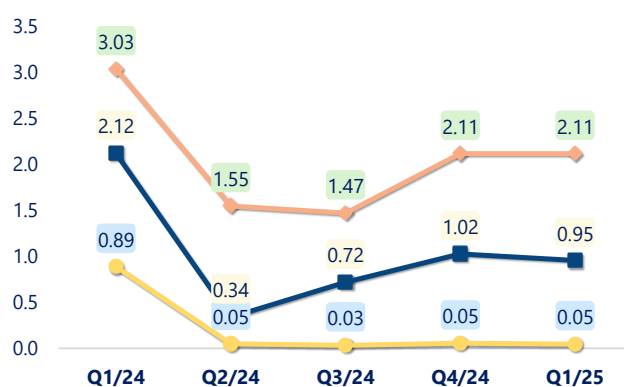
Tỷ suất lợi nhuận



— Tỷ suất LN gộp
 — Tỷ suất LN thuần
 — Tỷ suất lãi EBIT

(Nguồn: fireant.vn)

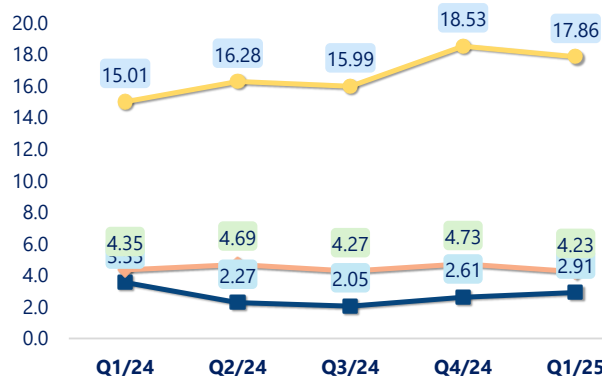
Chỉ số thanh khoản



— Tỷ số thanh toán tiền mặt
 — Tỷ số thanh toán nhanh
 — Tỷ số thanh toán hiện hành

(Nguồn: fireant.vn)

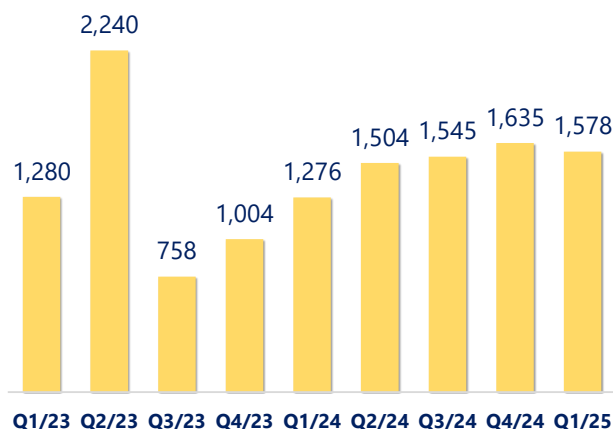
Vòng quay tài sản



— Vòng quay TSCĐ
 — Vòng quay Tổng TS
 — Vòng quay VCSH

(Nguồn: fireant.vn)

EPS



Q1/23 Q2/23 Q3/23 Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	101	172	-41.5%	869	706	23.1%
Giá vốn hàng bán	67.3	132	-49.0%	737	584	26.2%
Lợi nhuận gộp	33.4	40.2	-16.8%	132	122	8.3%
Doanh thu HĐTC	0.32	1.17	-72.7%	2.48	0.87	186%
Chi phí TC	1.72	0.38	354%	5.22	3.15	65.6%
Chi phí lãi vay	0.52	0.16	226%	3.62	3.16	14.5%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	3.01	4.10	-26.6%	21.3	17.3	23.3%
Chi phí QLDN	23.6	30.8	-23.4%	85.6	88.8	-3.6%
LN thuần từ HĐKD	5.43	6.07	-10.6%	22.6	13.7	64.6%
Lợi nhuận khác	0.10	0.26	-59.7%	0.53	0.50	5.4%
LN trước thuế	5.53	6.33	-12.6%	23.1	14.2	62.5%
Lợi nhuận sau thuế	4.43	5.06	-12.5%	18.3	11.2	62.8%
LNST của CĐ cty mẹ	4.43	5.06	-12.5%	18.3	11.2	62.8%

(Nguồn: fireant.vn)

